Địa điểm tập trung CBCT

A2: Homies tầng 5 A2

B3: Homies tầng 2 B3

Ghi chú: Phòng giáo viên tầng 2 - C1

Thời gian tập trung CBCT và SV

Ca 1: 07g30 tập trung, 08g00 tính giờ làm bài

Ca 2: 09g30 tập trung, 10g00 tính giờ làm bài

Ca 3: 13g00 tập trung, 13g30 tính giờ làm bài

LỊCH THI MÔN CHUNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 khóa QH2023.F1

Ban hành theo thông báo số:437 /TB-ĐHNN ngày 02 / 04/2024

Lịch thi khóa QH2023.F1 từ ngày 01/7 đến 14/7/2024

TT	Mã môn thi	Môn thi	Số TC	Đối tượng thi Khóa - Số lượng (bao gồm cả học lại) Số lượt Thư ký điều động Số lượt CBCT điều động	Hình thức thi	Số lượng sv	Ca thi	Ngày thi	Số phòng thi	Địa điểm	Đơn vị làm	CÁN BỘ COI THI ĐIỀU ĐỘNG																
											Thư ký	Số lượng	CBCT	K SPTA	K CCNTA	K. TA	K. NGA	K. PHÁP	K. TQ	K. ĐỨC	K. NHẬT	K. HQ	Á Rập	Tin học	Bm CSVHVN	Bm TLGD	CN ĐNA	ĐH KH XH&NV
												13																
													25	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	FLF1107B	Tiếng Anh B1	5	QH2023	Thi trực tiếp	62	1	Thứ Ba 25.6.2024 (thi vào tuần dữ trữ)	3	602,603,604-A2	KTA	1	3	3														
2	FLF1112	Tiếng Anh B1 tăng cường	5	QH2023	Thi trực tiếp	17	1	Thứ Ba 25.6.2024 (thi vào tuần dữ trữ)	1	606-A2	KTA	1	1	1														
3	FLF1312	Tiếng Pháp B1 tăng cường	5	QH2023	Thi trực tiếp	92	1	Thứ Năm 04.07.2024	4	607,608,610,611-A2	Pháp	2	4					4										
4	FLF1313	Tiếng Pháp B2 tăng cường	5	QH2022	Thi trực tiếp	42	1	Thứ Năm 04.07.2024	2	701,702-A2	Pháp	1	2					2										
5	FLF1407B	Tiếng Trung B1	5	QH2023	Thi trực tiếp	73	1	Thứ Năm 04.07.2024	3	703,704,706-A2	Trung	1	3						3									
6	FLF1412	Tiếng Trung B1 tăng cường	5	QH2023	Thi trực tiếp	129	1	Thứ Năm 04.07.2024	5	707,708,710,711,801-A2	Trung	2	5						5									
7	FLF1512	Tiếng Đức B1 tăng cường	5	QH2023	Thi trực tiếp	37	1	Thứ Năm 04.07.2024	1	811-A2	Đức	1	1							1								
8	FLF1612	Tiếng Nhật B1 tăng cường	5	QH2023	Thi trực tiếp	96	1	Thứ Năm 04.07.2024	4	802,803,804,806-A2	Nhật	2	4								4							
9	FLF1712	Tiếng Hàn B1 tăng cường	5	QH2023	Thi trực tiếp	53	1	Thứ Năm 04.07.2024	2	807,808-A2	Hàn	1	2									2						
10	FLF1912	Tiếng Thái B1 tăng cường	5	QH2023	Thi trực tiếp	9	1	Thứ Năm 04.07.2024	1	810-A2	CNĐNA	1	Thư ký kiêm GT															
11	FLF1913	Tiếng Thái B2 tăng cường	5	QH2023	Thi trực tiếp	15	1	Thứ Năm 04.07.2024	1	601-A2	CNĐNA	1	Thư ký kiêm GT															
12	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	QH2023	Thi trên máy	961	Sáng	Thi trên máy dự kiến ngày 06/7/2024 theo ca																				
13	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	QH2023	Thi trên máy	906	Chiều	Thi trên máy dự kiến ngày 06/7/2024 theo ca																				
14	PHI1006	Triết học Mác Lênin	3	QH2023	Thi trực tiếp	1816		Thi trên máy tại Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN dự kiến từ 01 -10/7/2024 theo ca																				
15	INT1004	Tin học cơ sở	3	QH2023	Bài tập dự án	881																						
16	FLF1018	Kỹ năng bổ trợ	3	QH2023	Bài tập dự án	899																						
17	FLF1007	Công nghệ thông tin và truyền thông	3	QH2023, QH2022	Bài tập dự án	380																						